

**CÔNG TY CP THỰC
PHẨM BÍCH CHI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 36 /CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918 301 759

Fax: 0277.3864674

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính (Hợp nhất) soát xét 6 tháng đầu năm 2021 – kèm bản giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 15,52% so báo cáo cùng kỳ năm 2020 .

Thông tin được công bố trên website Công Ty www.bichchi.com.vn (mục quan hệ cổ đông).

Ngày 03 tháng 10 năm 2021

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám Đốc



Phạm Thanh Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 28 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại : (0277) 386 1910
- Fax : (0277) 386 4674

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ cho mô tô, xe máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Ngọc Tiềm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Hương Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Bùi Văn Sáu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2008
Ông Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2016
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0214/21/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 8 năm 2021, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

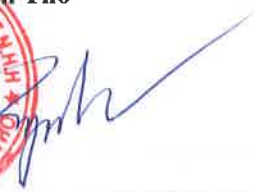
Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ vào ngày 14 tháng 8 năm 2020 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ




Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		332.289.248.564	317.269.337.435
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.172.559.384	53.852.142.305
1. Tiền	111		25.172.559.384	23.352.142.305
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.000.000.000	30.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		99.750.000.000	109.450.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	99.750.000.000	109.450.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90.146.689.299	62.334.262.959
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	70.215.013.836	54.910.165.587
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.636.739.870	2.113.454.975
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.595.769.289	6.611.476.093
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.300.833.696)	(1.300.833.696)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		93.612.848.060	89.012.561.216
1. Hàng tồn kho	141	V.7	93.612.848.060	89.012.561.216
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.607.151.821	2.620.370.955
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	153.407.001	230.918.325
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.343.551.358	2.279.259.168
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	110.193.462	110.193.462
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.766.095.996	76.494.511.304
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.301.426.264	57.085.226.838
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	51.071.426.264	56.855.226.838
- Nguyên giá	222		199.729.179.916	201.584.932.254
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(148.657.753.652)	(144.729.705.416)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	230.000.000	230.000.000
- Nguyên giá	228		354.500.000	354.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(124.500.000)	(124.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.807.677.100	17.462.183.236
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	18.807.677.100	17.462.183.236
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.656.992.632	1.947.101.230
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.656.992.632	1.947.101.230
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		404.055.344.560	393.763.848.739

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		91.031.038.529	119.052.503.255
I. Nợ ngắn hạn	310		90.825.038.529	119.052.503.255
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.378.132.151	16.683.060.208
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	7.808.145.384	6.054.384.456
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.815.147.520	3.493.901.014
4. Phải trả người lao động	314	V.15	5.354.691.334	12.726.354.404
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	26.607.868	245.848.789
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.257.199.254	31.891.879.336
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	48.434.525.040	42.032.595.070
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	5.750.589.978	5.924.479.978
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		206.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	206.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		313.024.306.031	274.711.345.484
I. Vốn chủ sở hữu	410		313.024.306.031	274.711.345.484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	210.837.250.000	210.837.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210.837.250.000	210.837.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	8.302.422.268	8.302.422.268
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20a	1.680.130.939	1.680.130.939
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	92.204.502.824	53.891.542.277
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		53.891.542.277	53.891.542.277
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		38.312.960.547	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		404.055.344.560	393.763.848.739

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng



Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

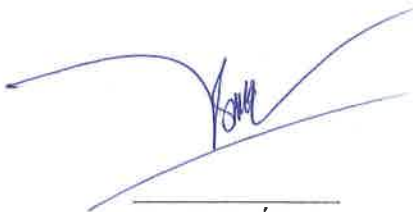
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	306.172.864.671	281.115.768.918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.453.827.300	5.191.468.352
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		301.719.037.371	275.924.300.566
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	228.994.597.577	191.674.960.895
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.724.439.794	84.249.339.671
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.145.681.380	2.840.904.790
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	835.593.153	802.858.401
Trong đó: chi phí lãi vay	23		521.007.418	377.533.794
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	22.731.667.989	17.800.529.927
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.620.151.763	11.464.356.011
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.682.708.269	57.022.500.122
12. Thu nhập khác	31	VI.8	6.309.661.042	743.271.686
13. Chi phí khác	32	VI.9	58.993.219	838.507.156
14. Lợi nhuận khác	40		6.250.667.823	(95.235.470)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.933.376.092	56.927.264.652
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	9.620.415.545	11.577.069.142
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>38.312.960.547</u>	<u>45.350.195.510</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>38.312.960.547</u>	<u>45.350.195.510</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>1.817</u>	<u>2.474</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>1.817</u>	<u>2.474</u>


Phan Thị Tuyết Sương
Người lậpTrần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021

Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.933.376.092	56.927.264.652
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	9.493.873.979	10.264.720.687
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(212.595.020)	(244.688.519)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(4.275.349.739)	(1.994.949.993)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	521.007.418	377.533.794
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.460.312.730	65.329.880.621
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(27.981.049.316)	4.690.837.885
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.600.286.844)	(5.052.044.388)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.699.421.762)	(29.274.410.028)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		367.619.922	572.141.695
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(494.399.550)	(377.533.794)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.139.949.747)	(6.289.331.263)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	5.960.000	5.960.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(179.850.000)	(233.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.738.935.433	29.372.100.728
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(5.055.567.269)	(3.402.884.415)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	1.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(63.550.000.000)	(36.250.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		73.250.000.000	8.250.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	3.324.787.274	597.993.236
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.969.220.005	(30.804.891.179)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	86.868.209.522
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(80.659.556.681)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(30.057.156.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(23.848.503.759)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(8.140.348.321)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	53.852.142.305
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		460.765.400
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	46.172.559.384

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021



Phan Thị Tuyết Sương
Người lậpTrần Văn Thiệu
Kế toán trưởngPhạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 có trụ sở chính tại cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất chế biến lương thực thực phẩm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%). Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 858 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 895 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trước hoạt động

Chi phí trước hoạt động bao gồm các chi phí đào tạo, quảng cáo và khuyến mãi trước khi Công ty chính thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	357.164.735	349.261.590
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.815.394.649	23.002.880.715
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	21.000.000.000	30.500.000.000
Cộng	46.172.559.384	53.852.142.305

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	99.750.000.000	99.750.000.000	109.450.000.000	109.450.000.000
Cộng	99.750.000.000	99.750.000.000	109.450.000.000	109.450.000.000

⁽ⁱ⁾ Tiền gửi kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng tại các Ngân hàng. Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn cuối kỳ tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có giá trị ghi sổ là 3.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Quinworth Resources Sdn Bhd	6.226.589.992	6.606.914.825
Kwan Yick (U.k.), Ltd	5.629.225.344	4.633.258.057
Các khách hàng khác	58.359.198.500	43.669.992.705
Cộng	<u>70.215.013.836</u>	<u>54.910.165.587</u>

Một số công nợ phải thu khách hàng cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 44.500.000.000 VND (số đầu năm là 44.500.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Công nghệ Tân Nguyễn	295.341.025	295.341.025
Công ty TNHH Cơ khí điện Tự động hóa Trung Dũng	831.900.000	396.900.000
Công ty TNHH Bách khoa Á Châu	12.065.200.000	-
Công ty TNHH Tinh bột Khoai mì Hưng Long	-	242.000.000
Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	-	420.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.444.298.845	759.213.950
Cộng	<u>14.636.739.870</u>	<u>2.113.454.975</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	102.000.000	-	92.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.519.428.493	-	2.568.866.028	-
Hoàn thuế giá trị gia tăng	2.613.149.692	-	2.469.398.999	-
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp - Kỹ quỹ	675.000.000	-	675.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	686.191.104	-	806.211.066	-
Cộng	<u>6.595.769.289</u>	<u>-</u>	<u>6.611.476.093</u>	<u>-</u>

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối kỳ</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.179.563.034	878.729.338	Từ trên 06 tháng đến trên 03 năm	2.179.563.034 878.729.338	
Cộng		<u>2.179.563.034</u>	<u>878.729.338</u>		<u>2.179.563.034 878.729.338</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.300.833.696	1.196.750.764
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	<u>1.300.833.696</u>	<u>1.196.750.764</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	57.823.783.090	-	48.471.682.988	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.145.325.978	-	22.425.889.750	-
Thành phẩm	10.662.247.089	-	13.242.345.853	-
Hàng gửi đi bán	6.981.491.903	-	4.872.642.625	-
Cộng	<u>93.612.848.060</u>	<u>-</u>	<u>89.012.561.216</u>	<u>-</u>

Một số hàng tồn kho cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 73.602.150.096 VND (số đầu năm là 73.602.150.096 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	131.166.666	96.925.000
Chi phí bảo hiểm	12.265.335	107.818.325
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.975.000	26.175.000
Cộng	<u>153.407.001</u>	<u>230.918.325</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.508.672.001	1.801.827.064
Chi phí trước hoạt động	148.320.631	145.274.166
Cộng	<u>1.656.992.632</u>	<u>1.947.101.230</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 51.071.426.264 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Số cuối kỳ	230.000.000	124.500.000	354.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	124.500.000	124.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	124.500.000	124.500.000
Số cuối kỳ	-	124.500.000	124.500.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	230.000.000	-	230.000.000
Số cuối kỳ	230.000.000	-	230.000.000

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 230.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.18).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	6.491.764.767	415.678.982	-	6.907.443.749
Xây dựng cơ bản dở dang	10.970.418.469	4.269.988.287	(3.340.173.405)	11.900.233.351
- Công trình nhà để xe	1.008.632.448	1.664.877.973	(2.673.510.421)	-
- Công trình nâng cấp sàn phân xưởng tráng nem	-	864.233.433	-	864.233.433
- Công trình Xây dựng nhà máy Bích Chi 2	9.961.786.021	-	-	9.961.786.021
- Các công trình khác	-	1.740.876.881	(666.662.984)	1.074.213.897
Cộng	17.462.183.236	4.685.667.269	(3.340.173.405)	18.807.677.100

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài	2.945.573.484	2.511.683.955
Công ty Cổ phần Bao bì Mai Thụ	1.457.105.540	1.067.741.015
Công ty TNHH MTV Danh Dự	1.959.897.500	1.285.020.000
Các nhà cung cấp khác	6.015.555.627	11.818.615.238
Cộng	12.378.132.151	16.683.060.208

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Millenium T&S Import - Export	163.049.000	851.131.000
Sostra., Ltd	-	589.979.280
Asia Lac Thien Import Und Export	885.886.500	-
Shanghai Roman Import - Export - Chu Yam	1.875.643.382	86.692.530
Các khách hàng khác	4.883.566.502	4.526.581.646
Cộng	7.808.145.384	6.054.384.456

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	110.193.462	-	-	-	110.193.462
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	226.323.689	(226.323.689)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	253.011.890	(253.011.890)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.872.083.384	-	9.620.415.545	(2.139.949.747)	9.352.549.182	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.621.817.630	-	288.097.141	(1.873.796.291)	36.118.480	-
Thuế tài nguyên	-	-	14.577.520	(14.577.520)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	426.479.858	-	426.479.858	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	3.493.901.014	110.193.462	10.834.905.643	(4.513.659.137)	9.815.147.520	110.193.462

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng lương thực, thực phẩm xuất khẩu 0%
- Hàng lương thực, thực phẩm nội địa và dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4264464118 ngày 09 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất, chế biến phở, bún, miến, bánh tráng, bánh phồng tôm và bột các loại với thuế suất 17% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 2 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Công ty đang trong giai đoạn đầu tư dự án chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên chưa phát sinh thu nhập tính thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	9.620.415.545	11.577.069.142
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	-	-
Cộng	9.620.415.545	11.577.069.142

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên dùng làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng với mức 4.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế và cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 1, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	4.741 VND/m ²
- Thửa đất số 393, tờ bản đồ số 30, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	3.665 VND/m ²

Tập đoàn được miễn tiền thuê đất từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 (05 năm, 23 ngày) theo Quyết định số 115/QĐ-CT ngày 24 tháng 02 năm 2020.

15. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	5.312.191.634	5.468.102.404
Tiền thưởng phải trả	42.499.700	7.258.252.000
Cộng	5.354.691.334	12.726.354.404

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	26.607.868	-
Chi phí cước vận chuyển	-	211.380.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	34.468.789
Cộng	26.607.868	245.848.789

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	907.973.057	788.365.177

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	163.600.000	-
Cổ tức phải trả	-	30.057.156.600
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	185.626.197	1.046.357.559
Cộng	<u>1.257.199.254</u>	<u>31.891.879.336</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	48.433.325.040	41.510.695.070
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ⁽ⁱ⁾	28.713.259.760	29.169.693.930
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	19.720.065.280	12.341.001.140
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.200.000	521.900.000
Cộng	<u>48.434.525.040</u>	<u>42.032.595.070</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.3, V.7, V.9 và V.10).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 04 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, nợ phải thu và hàng tồn kho của Công ty (xem thuyết minh số V.2, V.3 và V.7).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi với nhân viên Công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	41.510.695.070	86.821.909.522	(80.092.556.681)	193.277.129	48.433.325.040
Vay ngắn hạn các cá nhân	521.900.000	46.300.000	(567.000.000)	-	1.200.000
Cộng	<u>42.032.595.070</u>	<u>86.868.209.522</u>	<u>(80.659.556.681)</u>	<u>193.277.129</u>	<u>48.434.525.040</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do khen thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	5.160.527.713	5.960.000	(67.750.000)	5.098.737.713
Quỹ phúc lợi	763.952.265	-	(112.100.000)	651.852.265
Cộng	5.924.479.978	5.960.000	(179.850.000)	5.750.589.978

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phạm Thanh Bình	30.446.770.000	30.446.770.000
Ông Bùi Văn Sáu	21.100.720.000	21.100.720.000
Bà Nguyễn Hương Liên	20.504.060.000	20.504.060.000
Các cổ đông khác	138.785.700.000	138.785.700.000
Cộng	210.837.250.000	210.837.250.000

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.083.725	21.083.725
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.083.725	21.083.725
- Cổ phiếu phổ thông	21.083.725	21.083.725
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.083.725	21.083.725
- Cổ phiếu phổ thông	21.083.725	21.083.725
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty mẹ, lợi nhuận năm 2020 được phân phối như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức bằng tiền (đã tạm phân phối năm 2020)	: 42.167.450.000
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu (dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2021)	: 42.167.450.000
• Trích quỹ công tác xã hội từ thiện	: 500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 4.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ tức năm trước	30.057.156.600	-
Cộng	30.057.156.600	-

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ**21a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	84.641.108	84.641.108
Trên 5 năm	3.733.144.372	3.733.144.372
Cộng	3.817.785.480	3.817.785.480

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 18.574,5 m² đất tại thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 4.741 VND/m². Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2018.
- Tổng số tiền thuê 692,1 m² đất tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 3.665 VND/m². Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2018.

21b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	688.236,96	650.613,08
Euro (EUR)	14.739,87	-

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Royal Foods - Paris	33.032	706.224.160	33.032	706.224.160	Đã quá hạn không thanh toán
S & B Herba Foods Limited - UK	30.213	645.953.940	30.213	645.953.940	Đã quá hạn không thanh toán
Good Life Handels GMBH - Germany	30.132	644.222.160	30.132	644.222.160	Đã quá hạn không thanh toán
Trans Actions Sarl - Senegal	27.000	577.260.000	27.000	577.260.000	Đã quá hạn không thanh toán
Kim Sun Trading Co., Ltd - UK	24.600	394.362.600	24.600	394.362.600	Đã quá hạn không thanh toán
Các khách hàng khác		1.182.789.860		1.182.789.860	Đã quá hạn không thanh toán
Cộng		4.150.812.720		4.150.812.720	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	305.389.943.771	280.339.332.926
Doanh thu cung cấp dịch vụ	782.920.900	776.435.992
Cộng	306.172.864.671	281.115.768.918

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	4.342.148.935	5.072.171.003
Hàng bán bị trả lại	111.678.365	119.297.349
Cộng	4.453.827.300	5.191.468.352

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	228.966.993.514	191.609.621.507
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	27.604.063	65.339.388
Cộng	228.994.597.577	191.674.960.895

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.821.093	42.343.922
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.275.349.739	1.952.606.071
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	641.915.528	601.266.278
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	212.595.020	244.688.519
Cộng	4.145.681.380	2.840.904.790

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	521.007.418	377.533.794
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	314.585.735	425.324.607
Cộng	835.593.153	802.858.401

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.055.572.911	1.152.602.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.634.114	131.156.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.195.101.439	14.921.304.090
<i>Chi phí vận chuyển, bốc vác</i>	<i>16.652.029.651</i>	<i>9.877.242.038</i>
<i>Chi phí hoa hồng</i>	<i>3.543.071.788</i>	<i>5.044.062.052</i>
Chi phí khác	1.358.359.525	1.595.466.102
Cộng	22.731.667.989	17.800.529.927

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.674.073.624	6.009.250.603
Chi phí vật liệu quản lý	713.706.564	527.712.588
Chi phí đồ dùng văn phòng	496.434.827	155.913.504
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.283.738.863	2.524.213.931
Thuế, phí và lệ phí	431.880.158	429.479.857
Chi phí dịch vụ mua ngoài	469.451.499	374.962.552
Chi phí khác	1.550.866.228	1.442.822.976
Cộng	11.620.151.763	11.464.356.011

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.000.000.000	-
Thu tiền trực in bao bì	275.680.160	436.369.475
Thu tiền cước tàu	4.876.087.852	106.653.750
Thu nhập khác	157.893.030	200.248.461
Cộng	6.309.661.042	743.271.686

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch thành phẩm giữa sổ sách và thực tế từ các năm trước	-	836.167.189
Chi phí hải quan	45.800.000	-
Chi phí khác	13.193.219	2.339.967
Cộng	58.993.219	838.507.156

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	38.312.960.547	45.350.195.510
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	38.312.960.547	45.350.195.510
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	21.083.725	18.333.736
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.817	2.474

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	21.083.725	18.333.736
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	21.083.725	18.333.736

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	180.100.210.811	109.106.111.036
Chi phí nhân công	40.548.615.949	41.342.734.977
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.493.873.979	10.264.720.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.231.887.660	59.194.379.712
Chi phí khác	6.441.298.773	6.879.953.377
Cộng	264.815.887.172	226.787.899.789

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ với số tiền là 16.721.138.100 VND (kỳ trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi:

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này				
Ông Mai Thế Khôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	2.500.000	30.000.000	32.500.000
Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	522.017.000	42.500.000	24.000.000	588.517.000
Ông Trang Sĩ Đức - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Ông Bùi Văn Sáu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	366.155.000	32.500.000	26.000.000	424.655.000
Ông Phạm Hoàng Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	366.155.000	32.500.000	24.000.000	422.655.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiểu - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Nguyễn Hương Liên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên - Phó Tổng Giám đốc	246.155.000	60.700.000	-	306.855.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Trần Mạnh Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát	73.875.000	-	22.000.000	95.875.000
Cộng	1.574.357.000	176.700.000	236.000.000	1.987.057.000
Kỳ trước				
Ông Phạm Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	521.782.000	43.000.000	30.000.000	594.782.000
Ông Bùi Văn Sáu - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	366.520.000	32.750.000	27.000.000	426.270.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Trang Sĩ Đức - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	182.920.000	2.000.000	24.000.000	208.920.000
Ông Phạm Hoàng Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	365.920.000	32.500.000	24.000.000	422.420.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Ông Mai Thế Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Nguyễn Hương Liên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Trưởng Ban Kiểm soát	73.100.000	-	24.000.000	97.100.000
Ông Trần Mạnh Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	18.000.000	18.000.000
Cộng	1.510.242.000	116.250.000	237.000.000	1.863.492.000

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động sản xuất và chế biến các sản phẩm từ lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là cho thuê mặt bằng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu năm 2021 là khoảng 0,26%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nước ngoài	210.655.934.866	171.919.883.919
Trong nước	91.063.102.505	104.004.416.647
Cộng	301.719.037.371	275.924.300.566

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng



Phạm Thành Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	68.129.261.522	128.739.961.509	4.254.609.223	461.100.000	201.584.932.254
Mua trong kỳ	-	369.900.000	-	-	369.900.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.340.173.405	-	-	-	3.340.173.405
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.565.825.743)	-	-	(5.565.825.743)
Số cuối kỳ	71.469.434.927	123.544.035.766	4.254.609.223	461.100.000	199.729.179.916
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.825.816.978	43.288.243.955	2.233.620.233	165.500.000	62.513.181.166
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	44.959.367.937	95.826.497.896	3.657.752.912	286.086.671	144.729.705.416
Khấu hao trong kỳ	2.374.081.097	6.967.598.766	122.634.114	29.560.002	9.493.873.979
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.565.825.743)	-	-	(5.565.825.743)
Số cuối kỳ	47.333.449.034	97.228.270.919	3.780.387.026	315.646.673	148.657.753.652
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.169.893.585	32.913.463.613	596.856.311	175.013.329	56.855.226.838
Số cuối kỳ	24.135.985.893	26.315.764.847	474.222.197	145.453.327	51.071.426.264
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	183.337.360.000	1.402.422.268	1.680.130.939	37.654.585.042	224.074.498.249
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	45.350.195.510	45.350.195.510
Số dư cuối kỳ trước	183.337.360.000	1.402.422.268	1.680.130.939	83.004.780.552	269.424.693.759
Số dư đầu năm nay	210.837.250.000	8.302.422.268	1.680.130.939	53.891.542.277	274.711.345.484
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	38.312.960.547	38.312.960.547
Số dư cuối kỳ này	210.837.250.000	8.302.422.268	1.680.130.939	92.204.502.824	313.024.306.031



Phan Thị Tuyết Sương
Người lập

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2021



Trần Văn Thiệu
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

"V/v giải trình chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN
Xoát xét 6 tháng 2021 giảm hơn 10%
so với cùng kỳ năm 2020"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

---oOo---

TP Sa Đéc, ngày 03 tháng 10 năm 2021

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi**

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Thông tư số 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ báo cáo tài chính **hợp nhất** xoát xét 6 tháng đầu năm 2021 của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi

Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp xoát xét 6 tháng đầu năm 2021 chênh lệch giảm hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp xoát xét 6 tháng đầu năm 2020:

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN xoát xét 6 tháng đầu năm 2020: 45.350.195.510 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN xoát xét 6 tháng đầu năm 2021: 38.312.960.547 đồng
Chênh lệch giảm 7.037.234.963 đồng # - 15,52%
so với cùng kỳ năm 2020

Nguyên nhân:

- Giá nguyên liệu tăng, chi phí bán hàng tăng.

Trên đây là giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN xoát xét 6 tháng đầu năm 2021 thấp hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp xoát xét 6 tháng đầu năm 2020

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Bình